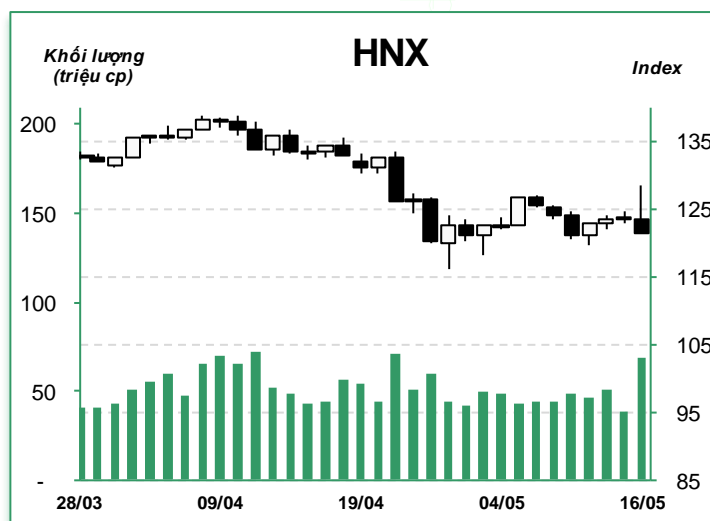
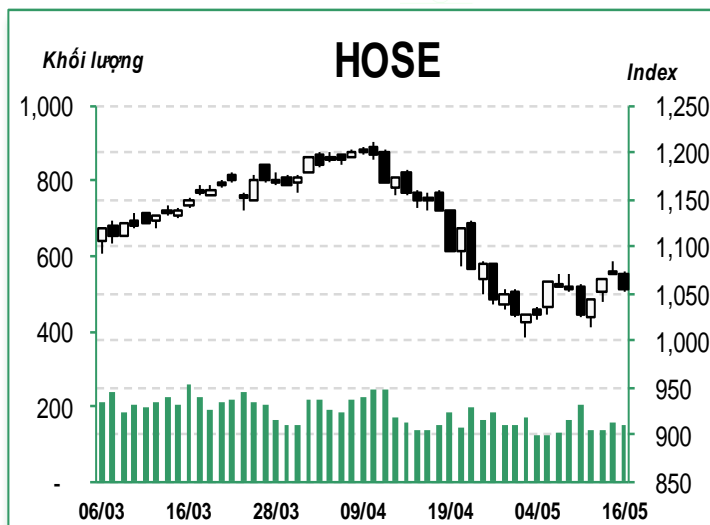


Tổng quan thị trường

5/16/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,054.62	-1.76%	1,034.30	-2.01%	121.49	-1.75%
Cuối tuần trước	1,044.85	0.94%	1,030.79	0.34%	122.77	-1.04%
Trung bình 20 ngày	1,071.91	-1.61%	1,052.70	-1.75%	125.65	-3.32%
Tổng KLGD (triệu cp)	175.82	-8.17%	52.49	-12.99%	97.08	141.95%
KLGD khớp lệnh	150.05	-5.24%	46.17	-14.08%	68.82	79.52%
Trung bình 20 ngày	155.26	-3.36%	58.79	-21.47%	49.49	39.07%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,942.72	-14.16%	2,217.25	-18.22%	891.05	40.78%
GTGD khớp lệnh	3,206.33	-12.20%	1,907.99	-16.47%	624.63	3.19%
Trung bình 20 ngày	4,370.27	-9.78%	2,680.14	-17.27%	707.11	26.01%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	103	30%	3	10%	64	28%
Số mã giảm	189	56%	24	80%	103	45%
Số mã đứng giá	46	14%	3	10%	63	27%



Áp lực bán mạnh xuất hiện từ cuối phiên hôm qua đã tiếp tục tạo áp lực lên thị trường giao dịch ngày 16/5, sức ép đến từ nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn và lan nhanh ra toàn thị trường. Phiên giao dịch buổi sáng mở cửa dưới mốc tham chiếu và cân bằng trong phần lớn thời gian, tuy nhiên vào cuối phiên, lực bán xuất mạnh xuất hiện với lượng thanh khoản gia tăng đáng kể. Phiên giao dịch buổi chiều, thị trường lao dốc giảm mạnh tập trung từ các mã có vốn hóa lớn và lan ra toàn thị trường. Kết phiên, cả hai sàn đóng cửa giảm mạnh chấm dứt chuỗi tăng điểm.

Chốt phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm ở mức 1054.52 điểm (-1.76%), KLGD khớp lệnh đạt 150.0 triệu cổ phiếu (-5.2%), tương đương 3,206 tỷ đồng giá trị (-12.2%).

Nhóm ngân hàng là nhóm có tác động xấu nhất đến chỉ số khi toàn bộ các cổ phiếu trong ngành đều đảo chiều giảm điểm vào phiên chiều, trong đó nhóm ngân hàng có vốn hóa lớn đã giảm mạnh như BID (-4.0%), VPB (-3.8%), VCB (-2.9%), CTG (-2.5%) và MBB (-2.3%). Nhóm Thực phẩm cũng suy giảm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay khiến thị trường giảm sâu, VNM (-3.9%) và MSN (-3.4%) liên tiếp giảm điểm trong những ngày qua. Nhóm Bất động sản cũng giảm điểm mạnh khi các mã lớn trong ngành như VRE (-4.0%), NVL (-1.7%), VIC (-1.5%) giảm điểm đáng kể, tuy nhiên vẫn có sắc xanh ở một số mã như DXG (+1.0%) và KDH (+1.0%). Ở chiều ngược lại, nhóm ngành dầu khí có phiên tăng điểm tốt hỗ trợ thị trường không giảm sâu hơn, các mã PXS (+4.8%), PVD (+4.1%) và GAS (+0.9%) tiếp tục hưởng lợi từ giá dầu phục hồi.

Khối ngoại thu hẹp bán ròng trên sàn HOSE với giá trị đạt 87.1 tỷ đồng (-37.5%). Trong phiên giao dịch hôm nay, khối ngoại đã bán ra VNM (-108.2 tỷ), HPG (-60.7 tỷ), VRE (-25.8 tỷ) và mua vào BCG (+62.7 tỷ), DXG (+37.1 tỷ), TCD (+28.0 tỷ)

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	2,894.0	153.94
SAB	280.0	70.00
BCG	10,260.5	62.28
SBT	2,292.6	41.27
TCD	1,821.7	31.57
HRC	597.8	20.62
REE	520.0	20.46
FPT	300.0	19.68
VRC	770.0	13.86
DRH	672.0	12.93
HNX		
SHB	15,129.1	158.86
IVS	3,973.9	50.07
VC3	1,303.0	26.71
API	363.8	8.19
PVL	3,992.1	7.19
SVN	1,938.5	4.27
APS	1,000.0	3.80
MKV	285.0	3.42
ACB	70.0	3.36
TFC	60.0	0.30

Tại sàn giao dịch Hà Nội, HNX-Index đóng cửa giảm tại mốc 121.49 điểm (-1.75%), KLGĐ tăng mạnh với số lượng khớp lệnh đạt 68.8 triệu cổ phiếu (+79.5%), tương đương 624.6 tỷ đồng giá trị (+3.2%).

Cùng diễn biến tương tự như VN-Index, chỉ số HNX-Index suy giảm mạnh từ tác động mạnh nhất đến từ Ngân hàng khi cổ phiếu chủ chốt ACB (-3.4%) giảm điểm, cổ phiếu ngân hàng khác là SHB (-1.9%) cũng giảm điểm trong ngày hôm nay. Nhóm Bảo hiểm cũng giảm điểm mạnh trong ngày hôm nay gồm các mã PVI (-3.1%), PTI (-0.5%). Nhóm ngành Xây dựng cũng giảm sau phiên tăng điểm tốt ngày hôm qua khi đa số các mã lớn trong ngành đều suy giảm, như TV4 (-9.3%), PVX (-5.3%) và VCG (-1.1%). Tương tự như VN-Index, các cổ phiếu ngành Dầu khí hỗ trợ thị trường trước áp lực bán mạnh, với PVB (+6.3%) và PVS (+2.6%). Ngoài trừ PVC (-1.5%), các mã còn lại trong ngành đóng cửa quanh mốc tham chiếu.

Khối ngoại đã mua ròng mạnh trên sàn Hà Nội với giá trị đạt 37.7 tỷ đồng (-512.5%), lực mua chủ yếu đến từ giao dịch thỏa thuận IVS (+50.1 tỷ), và mua các mã VGC (+5.4 tỷ), PVB (+0.9 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã PMC (-7.9 tỷ), PVS (-4.7 tỷ) và CEO (-1.6 tỷ) bị bán ra.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm và duy trì đóng cửa dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn khá thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh, khi chỉ số vẫn duy trì đóng cửa dưới MA 20 và 50, kèm theo chỉ báo ADX nằm trên vùng 28 và đường -DI cho tín hiệu đi lên phía trên so với +DI, cho thấy xu hướng điều chỉnh đang mạnh dần lên. Chỉ số có thể sẽ suy giảm về thử thách ngưỡng hỗ trợ 1.029 điểm (Fib 61.8) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại đóng cửa dưới MA5 và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh của chỉ số đang tiếp diễn, ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số có thể là vùng 120.3 điểm (Fib 38.2). Trong trường hợp ngưỡng hỗ trợ trên bị phá vỡ thì ngưỡng 116.5 điểm (Fib 23.6) có thể là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo. Nhìn chung, phiên giảm điểm ngày 16/5 cho thấy xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang tiếp diễn, đợt phục hồi trước đó có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức thấp nhằm hạn chế rủi ro tại thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DHM	3.1	254.7	6.9%
SC5	29.7	2.1	6.8%
SAV	9.1	0.2	6.8%
LAF	7.3	0.0	6.8%
L10	17.4	13.4	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HVX	4.1	0.1	-7.0%
RIC	6.7	0.5	-7.0%
AGM	8.4	0.0	-6.9%
HTL	26.5	1.1	-6.9%
DAT	10.5	0.0	-6.7%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	169.1	284.9	-3.9%
CTG	29.1	178.3	-2.5%
HPG	54.0	172.4	-2.5%
NVL	52.6	151.6	-1.7%
VCB	57.0	137.5	-2.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSA	0.5	6,095.1	-4.0%
CTG	29.1	6,053.7	-2.5%
OGC	2.3	5,288.5	5.9%
FLC	5.3	4,303.8	0.6%
HQC	2.0	3,999.5	1.5%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CAG	82.0	0.1	9.9%
KTT	5.6	0.1	9.8%
THS	9.0	1.0	9.8%
DTD	12.5	0.1	9.7%
QHD	17.2	0.3	9.6%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MLS	8.1	7.1	-10.0%
SGC	77.8	0.1	-10.0%
DS3	16.4	463.5	-9.9%
NST	11.0	0.2	-9.8%
VGS	11.7	884.1	-9.3%

Top 5 giá trị

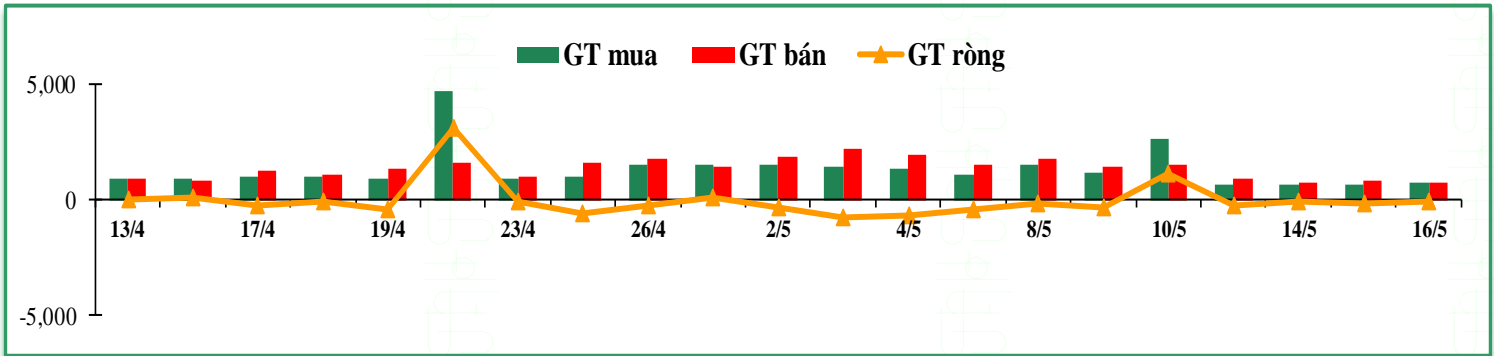
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	43.0	172.3	-3.4%
PVS	19.5	80.3	2.6%
SHB	10.4	58.8	-1.9%
VGC	25.3	50.1	0.0%
DST	5.3	24.7	8.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	10.4	5,580.6	-1.9%
DST	5.3	4,736.2	8.2%
PVS	19.5	4,115.0	2.6%
ACB	43.0	3,938.2	-3.4%
VGC	25.3	1,981.5	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	634.5	19.8%	721.6	22.5%	-87.1
HNX	67.1	10.7%	29.5	4.7%	37.7
Tổng số	701.7		751.1		-49.4



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	169.1	105.6	-3.9%
SAB	252.0	70.6	0.8%
BCG	6.3	62.7	-0.5%
DXG	36.3	37.1	1.0%
NVL	52.6	28.7	-1.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	169.1	213.8	-3.9%
HPG	54.0	80.3	-2.5%
SAB	252.0	67.4	0.8%
VIC	130.0	39.5	-1.5%
NVL	52.6	36.0	-1.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BCG	6.3	62.7	-0.5%
DXG	36.3	37.1	1.0%
TCD	16.5	28.0	-2.7%
CTG	29.1	26.2	-2.5%
FRT	157.0	12.7	0.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
IVS	12.0	50.1	1.7%
VGC	25.3	13.3	0.0%
PVB	18.6	0.9	6.3%
SHS	16.7	0.8	-1.2%
HLD	17.2	0.8	0.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PMC	53.8	8.0	-0.4%
VGC	25.3	7.9	0.0%
PVS	19.5	5.0	2.6%
CEO	14.4	1.7	2.1%
IDJ	3.1	1.5	3.3%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
IVS	12.0	50.1	1.7%
VGC	25.3	5.4	0.0%
PVB	18.6	0.9	6.3%
HLD	17.2	0.8	0.6%
ACB	43.0	0.5	-3.4%

Tin trong nước

Xuất khẩu thép khả quan

Số liệu thống kê về tổng sản lượng thép XK trong 5 năm gần đây cũng cho thấy sản lượng thép XK đã có sự tăng trưởng từ mức 1,17 triệu tấn trong năm 2012 lên 3,76 triệu tấn thép trong năm 2017, tương đương tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm ở mức 26,3%, cao hơn hẳn tốc độ tăng trưởng của SLTT trong nước (chỉ ở mức 19,8%).

Tại thị trường Việt Nam, hai nhóm sản phẩm chiếm vị trí chủ chốt bao gồm thép xây dựng và tôn mạ. Trong đó, mặt hàng tôn mạ đang dẫn đầu về XK, với tỉ lệ XK duy trì ở mức 40% trong vòng 4 năm qua. Cùng với mức tăng kỉ lục 50,8% trong quý I/2018, tôn mạ trở thành mặt hàng XK chính của Việt Nam. Bên cạnh đó, thép xây dựng đang là động lực thúc đẩy hoạt động XK của cả ngành thép trong thời gian gần đây với mức tăng trưởng XK 11,2% trong năm 2017 và 14,4% trong quý I/2018.

Tính chung 3 tháng đầu năm, kim ngạch XK thép đã vượt mốc 1 tỷ USD và đang có xu hướng tăng cao.

Bên cạnh hoạt động XK, theo thông tin từ Hiệp hội Thép Việt Nam cho biết, lượng sản xuất và tiêu thụ thép trong 4 tháng vừa qua tương đối tốt vì thời tiết thuận lợi, ngành xây dựng nước ta vào mùa. Theo đó, lượng sản xuất thép tháng 4 đã đạt 850.000 tấn, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Ước 4 tháng đầu năm đạt 3,21 triệu tấn, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2017. Lượng tiêu thụ tháng 4 đạt 830.000 tấn. Tính chung 4 tháng đầu năm đạt 3,07 triệu tấn, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2017.

Thị trường trái phiếu Chính phủ kém sôi động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) vừa có báo cáo về hoạt động trái phiếu Chính phủ (TPCP) tháng 4/2018.

Theo đó, khác với 3 tháng đầu năm luôn trong tình trạng "đất hàng", hoạt động đấu thầu TPCP của KBNN trong tháng 4 vừa qua đã cho những diễn biến mới đáng chú ý. Cụ thể, trong tháng vừa qua, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã tổ chức 23 phiên đấu thầu, qua đó huy động được tổng cộng 6.055 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ. Con số này giảm 45% so với tháng 3/2018.

So với tháng 3/2018, lãi suất trúng thầu giữ nguyên tại kỳ hạn 5 năm và 30 năm trong khi tăng nhẹ ở các kỳ hạn 7 năm (tăng 0,03%/năm), 10 năm (tăng 0,1%/năm), 15 năm (tăng 0,07%/năm) và 20 năm (tăng 0,02%/năm). Như vậy kết thúc 4 tháng đầu năm, KBNN đã hoàn thành được 23% kế hoạch phát hành TPCP cho cả năm 2018 (200.000 tỷ đồng).

Tin doanh nghiệp niêm yết

Petrolimex chốt danh sách cổ đông trả cổ tức 2017 vào 26/6

HĐQT của CTCP Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex, HOSE: PLX) đã thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017 là 26/6.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018, Petrolimex sẽ chi trả cổ tức 2017 bằng tiền mặt với tổng tỷ lệ 30% (tương đương 3.000 đồng/cp).

Năm 2018, Petrolimex đặt mục tiêu sản lượng xăng dầu xuất bán 12.5 triệu m³/tấn, tăng 2% so với thực hiện 2017; doanh thu hợp nhất 158.000 tỷ đồng, tăng 3%; lợi nhuận hợp nhất trước thuế 5.000 tỷ đồng, tăng 4,5%; cổ tức tối thiểu 12%.

Cổ phiếu DPG chào sàn HOSE ngày 22/5 giá 53.800 đồng

Gần 30 triệu cp DPG của CTCP Đạt Phương sẽ chính thức giao dịch trên sàn HOSE với giá tham chiếu phiên giao dịch đầu tiên là 53.800 đồng/cp.

Chiều 15/5, Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) vừa có thông báo về việc niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu DPG.

Cụ thể, gần 30 triệu cp DPG sẽ chính thức giao dịch trên HOSE từ 22/5 với giá tham chiếu 53.800 đồng/cp, biên độ dao động trong phiên giao dịch đầu tiên là 20%.

Trước đó, cổ phiếu DPG sẽ ngừng giao dịch trên sàn UPCoM từ 16/5. Đạt Phương là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp hạ tầng, vận hành nhà máy thủy điện, đầu tư bất động sản.

Năm 2018, công ty đạt mục tiêu doanh thu hợp nhất 1.996 tỷ đồng, tăng 41% so với năm trước. Lợi nhuận ròng hợp nhất dự kiến đạt 189 tỷ đồng, tăng 20%.

Sang năm 2019, công ty dự kiến doanh thu có thể tăng trưởng 50-60% nhờ ghi nhận thêm nguồn thu từ mảng bất động sản. Định hướng đến 2020, mảng này sẽ đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của công ty.

Năm 2017, công ty đạt doanh thu thuần 1.410 tỷ đồng, tương đương mỗi ngày thu về gần 4 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 191 tỷ đồng, tăng 40% so với 2016 và vượt 4% kế hoạch năm. Trong đó, lợi nhuận ròng của công ty mẹ đạt hơn 157,6 tỷ đồng, tăng trưởng 30%. EPS đạt 5.277 đồng, tăng 30% so với năm trước.

PPC ngày 31/5 chốt quyền cổ tức bổ sung 10% bằng tiền

Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Mã: PPC) vừa công bố trả cổ tức đợt 3 năm 2017 tỷ lệ 10% bằng tiền. Ngày đăng ký cuối cùng là 31/5, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền 30/5. Thời gian thực hiện chi trả ngày 15/5.

Tỷ lệ cổ tức chi trả cho năm 2017 được ĐHĐCĐ 2017 thông qua là 15%. Tuy nhiên, ĐHĐCĐ năm 2018 đã thông qua việc tăng tỷ lệ cổ tức lên 25%.

PPC đã tạm ứng cổ tức 2 đợt cho cổ đông với tổng tỷ lệ 15% bằng tiền. Sau khi chi trả đợt 3, PPC hoàn thành kế hoạch thanh toán cổ tức tỷ lệ 25% cho cổ đông với số tiền 801,5 tỷ đồng.

Cho năm 2018, PPC dự kiến trả cổ tức tỷ lệ 15%. Doanh thu dự kiến 6.403 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 735,6 tỷ đồng, giảm lần lượt 4% và 27% năm trước.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SKG	Cắt lỗ	17/5/2018	24.8	25.5	-2.7%	28.3	24.2	11%	-5%	Tiếp tục suy yếu

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	FPT	Mua	14/5/2018	60.5	59.5	1.7%	64.0	58.0	8%	-3%	
2	MSN	Mua	15/5/2018	92.9	98.0	-5.2%	112.4	91.7	15%	-6%	
3	MBB	Mua	16/5/2018	30.3	31.0	-2.3%	33.7	29.5	9%	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
PVS (New)	HNX	19,500	17,025	10/5/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2 (New)	HOSE	31,700	33,800	9/5/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV (New)	HOSE	23,400	24,333	7/5/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK (New)	HOSE	16,600	20,500	7/5/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI (New)	HOSE	13,250	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT (New)	HOSE	18,450	26,000	12/4/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	51,000	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG	HOSE	34,000	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX	HOSE	69,000	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD	HOSE	16,400	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ	HOSE	182,000	176,000	8/2/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA	HNX	28,550	39,202	2/2/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	60,000	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	54,000	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	39,600	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR	UPCOM	21,700	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN	UPCOM	37,600	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT	HNX	7,000	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD	UPCOM	47,600	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME	HOSE	82,500	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.